

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **95/2019/HSST**

Ngày: **21/6/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung.

Ông Nguyễn Phi Hồ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên
tòa:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/TLST-HS ngày 23/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HS ngày 05/6/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Điều Thị Ánh X, sinh năm: 1990 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Châu Ro - Tôn giáo: Thiên chúa

Trình độ học vấn: 10/12 - Nghề nghiệp: Công nhân.

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Điều N, sinh năm: 1970, bà Điều Thị D, sinh năm: 1972. Có chồng là Hoàng Linh S, sinh năm: 1983 và 03 con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Bị cáo tại ngoại.

Bị hại: Là con của bị cáo, sinh ngày 11/3/2019, chưa đặt tên và chết cùng ngày.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Hoàng Linh S, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

(bị cáo và đại diện của bị hại có mặt, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều Thị Ánh X, sinh năm: 1990 là người dân tộc Châu Ro, X có chồng và 03 con gái. X hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH H, địa chỉ: Khu Công nghiệp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khoảng tháng 9/2018, X phát hiện mình có thai nhưng X không nói cho gia đình biết. Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 11/3/2019, trong lúc X đang làm việc tại công ty thì X thấy đau vùng thắt lưng, X đi vào nhà vệ sinh và ngồi được khoảng 10 phút thì sinh được một bé trai nặng khoảng 2,9 kg, cháu bé còn sống. Lúc này X thấy mình sinh con đột ngột, tâm trạng bối rối, nghĩ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không nuôi được con và sợ ảnh hưởng đến việc làm tại Công ty nên X nảy sinh ý định từ bỏ đứa con vừa sinh. X nhặt 01 sợi dây vải thun màu trắng dài 47 cm có sẵn trong thùng rác nhà vệ sinh quấn vào cổ cháu bé 02 vòng xiết rồi buộc lại. Sau đó, X bỏ cháu bé vào bịch nylon trong thùng rác và buộc túm lại rồi quay lại làm việc bình thường.

Đến khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị L là công nhân tạp vụ trong công ty thấy bịch nylon trong thùng rác cột túm lại nên mở ra xem thì phát hiện cháu bé, lúc này cháu bé đã chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 156/PC54-KLGDPY ngày 13/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Dấu hiệu chính: Tụ máu dưới cơ vùng cổ, niêm mạc màn hầu xuất huyết, tim phổi xuất huyết.

+ Nguyên nhân tử vong: Ngạt do siết cổ.

+ Độ tuổi: Thai nhi đủ tháng.

Theo bản kết luận giám định số 1740/C09B ngày 09/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự kết luận: Điều Thị Ánh X là mẹ ruột của cháu bé sơ sinh đã chết.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS-HS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Điều Thị Ánh X về tội “*Giết con mới đẻ*” theo khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử lý vật chứng: Đối với 01 sợi dây vải thun màu trắng dài 47cm là công cụ Điều Thị Ánh X sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Đại diện gia đình nạn nhân không yêu cầu nên không đề cập.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Điều Thị Ánh X từ 06 tháng 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Bị cáo Điều Thị Ánh X không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Loan đã có lời khai trong quá trình điều tra và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào ngày 11/3/2019 tại Công ty TNHH H, địa chỉ: Khu công nghiệp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, trong lúc đang làm việc tại công ty thì Điều Thị Ánh X sinh con. Do sinh con đột ngột, tâm trạng bối rối, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn sợ không nuôi được con và sợ ảnh hưởng đến làm việc tại công ty, X đã dùng sợi dây vải thun siết cổ con do mình mới sinh ra dẫn đến hậu quả cháu bé chết.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Điều Thị Ánh X đã phạm tội “*Giết con mới đẻ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, quyền được sống, quyền được bảo hộ về tính mạng của con người, đồng thời xâm phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội, đó là tình “mẫu tử”, xâm phạm quyền sống của trẻ em tại Điều 12 của Luật trẻ em 2017; Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện nay gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng bị cáo làm rẫy thuê, bị cáo đang nghỉ chế độ thai sản và đang nuôi 03 con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định để xem xét cho bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây vải thun màu trắng dài 47cm là công cụ Điều Thị Ánh X sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Điều Thị Ánh X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 124; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố bị cáo Điều Thị Ánh X phạm tội: “*Giết con mới đẻ*”.

Xử phạt: Bị cáo Điều Thị Ánh X 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Điều Thị Ánh X** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây vải thun màu trắng dài 47cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Điều Thị Ánh X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương